TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:37/2021/QĐST - HNGĐ

B, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 144, Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 mục I phần B danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/5/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2021/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Nguyên H - sinh năm 1993

Trú tại: SN 28 đường Bùi Xương Trạch, khu phố 6, phường Ph, thị xã B, tỉnh T

2/ Chị Đặng Thị Kim L - sinh năm 1993

Trú tại: SN 194 đường Đặng Quang, khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã B, tỉnh T theo quy định tại Điều 29 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Anh Lê Nguyên H và chị Đặng Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường P, thị xã B, tỉnh T cấp đăng ký kết hôn ngày 17/4/12019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến hay cãi cọ. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân 7 tháng nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, hai bên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh anh Lê Nguyên H, chị Đặng Thị Kim L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về lệ phí: Anh Lê Nguyện H và chị Đặng Thị Kim L mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án thụ lý số:59/2021/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2021, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nguyên H và chị Đặng Thị Kim L.

- Về con cái: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Đặng Thị Kim L nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Lê Nguyên H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp 300.000đ tại biên lai số: AA/2019/0007245 ngày 04/5/2021 sang tiền lệ phí cho anh H. Như vậy anh H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS thị xã B;
- UBND phường P (năm 2019)
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ